

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC LINH  
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 148/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 15-10-2024  
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Mỹ Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Nguyễn Thị Mến
- Ông Phạm Xuân Trường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hải Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 161/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 317/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 249/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quang Tr, sinh năm 1991; Thường trú: Số M đường số T, tổ H, thôn S, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; Thường trú: Số M đường số T, tổ H, thôn S, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Anh Tr có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, chị H vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Quang Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang Tr và chị Nguyễn Thị H tìm hiểu nhau trong thời gian khoảng 02 năm thì tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57/2011, quyển số 01/2011 ngày 30/8/2011.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại nhà cha mẹ ruột của anh Nguyễn Quang Tr, địa chỉ tổ H, thôn S, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng chung

sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, lý do vì chị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, từ đó tình cảm phai nhạt dần. Đến cuối tháng 02/2024, chị H bỏ đi khỏi nhà, anh Nguyễn Quang Tr có nhiều lần gọi điện thoại để về giải quyết việc ly hôn nhưng chị H không về.

Nay anh Nguyễn Quang Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy, anh Nguyễn Quang Tr yêu cầu được ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Quang S, sinh ngày 08/12/2011 và Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 13/9/2015. Hiện nay 02 cháu đang sống cùng anh Nguyễn Quang Tr, anh Nguyễn Quang Tr là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con từ lúc chị H bỏ đi đến nay. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Quang Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án thông báo tham gia tố tụng, thông báo văn bản tố tụng hợp lệ về thời gian làm việc và mở phiên tòa xét xử tại Tòa án nhưng chị H không đến Tòa án làm việc, không có yêu cầu phản tố nào, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- Ngày 03/7/2024, Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng trong quá trình chung sống giữa anh Nguyễn Quang Tr và chị Nguyễn Thị H tại địa phương và được cung cấp: Anh Nguyễn Quang Tr và chị Nguyễn Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ H, thôn S, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn, chị H về ở cùng anh Tr tại địa phương hơn 10 năm nay. Địa phương không nhận được yêu cầu hòa giải nào từ anh chị. Tuy nhiên, địa phương có ghi nhận thông tin anh chị không tin tưởng nhau, phát sinh những mối quan hệ tình cảm bên ngoài từ cả hai người, từ đó có mâu thuẫn. Từ tháng 3/2024, không thấy chị H sinh sống tại địa phương.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

+ Về nội dung vụ án: Thấy rằng năm 2011, anh Tr, chị H kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, do đó hôn nhân là hợp pháp. Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh Tr, chị H đã trầm trọng thể hiện ở việc từ cuối tháng 02/2024 cho đến nay, chị H bỏ đi khỏi nhà tại địa chỉ số M đường số T, tổ H, thôn S, xã M, vợ chồng không còn quan tâm nhau và không cùng nhau chăm sóc con chung, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Tr. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Quang S, sinh ngày 08/12/2011 và Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 13/9/2015; hiện nay, 02 con đang sống cùng với anh Tr; 02 con đều có nguyện vọng được sống cùng với cha là anh Tr, anh Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, vì vậy, cần giao con cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc anh Tr tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết là có cơ sở.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 08/10/2024 và ngày 15/10/2024 nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang Tr và chị Nguyễn Thị H tìm hiểu nhau trong thời gian khoảng 02 năm thì tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận và đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 57/2011, quyền số 01/2011 ngày 30/8/2011, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống, anh Nguyễn Quang Tr cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vì chuyện tình cảm nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Đến cuối tháng 02/2024, chị H bỏ đi khỏi nhà, anh Nguyễn Quang Tr đã nhiều lần gọi điện thoại để về giải quyết việc ly hôn nhưng chị H không về. Nay anh Nguyễn Quang Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy, anh Nguyễn Quang Tr yêu cầu được ly hôn với chị H.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và thông báo văn bản tố tụng hợp lệ về thời gian làm việc và mở phiên tòa xét xử tại Tòa án đến chị Nguyễn Thị H để chị đến làm việc nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị H không có mặt. Bên cạnh đó, anh Nguyễn Quang Tr cũng có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải với chị Nguyễn Thị H. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng của anh chị đã thực sự không còn và cả hai bên đều không muốn hàn gắn.

[4] Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Việc chị Nguyễn Thị H bỏ mặc không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ để hàn gắn quan

hệ hôn nhân, cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh Tr và chị H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của anh Nguyễn Quang Tr.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Quang S, sinh ngày 08/12/2011 và Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 13/9/2015. Xét thấy, khi giải quyết ly hôn, việc giao con cho cha hay mẹ nuôi thì phải đảm bảo được sự phát triển toàn diện về mọi mặt cho đứa trẻ. Hiện nay 02 cháu đang sống cùng anh Nguyễn Quang Tr, anh Tr là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con từ lúc chị H bỏ nhà đi đến nay. Theo nguyện vọng của 02 cháu S và cháu Ng, khi cha mẹ ly hôn 02 cháu muốn sống cùng với cha là anh Tr. Nhận thấy, yêu cầu của anh Tr về việc được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Tr không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện về tranh chấp ly hôn, nuôi con của anh Nguyễn Quang Tr đối với chị Nguyễn Thị H. Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Quang Tr phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 8, 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quang Tr đối với chị Nguyễn Thị H về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang Tr được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

1.2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Quang Tr được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên Nguyễn Quang S, sinh ngày 08/12/2011 và Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 13/9/2015.

Sau ly hôn, anh Nguyễn Quang Tr và chị Nguyễn Thị H đều có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh,

chị thực hiện quyền này. Trường hợp chị H lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc anh Tr nuôi con thì anh Tr có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Quang Tr không yêu cầu chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Quang Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004424 ngày 19/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Anh Nguyễn Quang Tr đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- UBND xã M, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Phan Thị Mỹ Dung**